

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1275 /BGDDĐT-KHCNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

V/v đề xuất nhiệm vụ tham gia chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập.

TRƯỞNG CĐKT LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

ĐẾN Số: 230
Ngày: 03/4/17

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

- Ký: Phòng QLKH - HTQT*
đề xuất
- Các đại học, học viện, trường đại học và cao đẳng;
 - Các viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 13 tháng 3 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được công văn số 657/BKHCN-TCCB ngày 09/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về việc hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập (Chương trình 592).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ tham gia Chương trình 592 bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BKHCN và Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN.

Thông tin về Chương trình 592 đề nghị xem tại Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ: www.most.gov.vn.

Văn bản và hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN tham gia Chương trình 592 gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), theo địa chỉ 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội; bản điện tử gửi theo địa chỉ: vukhcn@moet.edu.vn trước ngày 30/4/2017.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(đã ký)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Văn Ga (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNMT.

Lê Trọng Hùng

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc: Ký công văn gửi các đại học, học viện, trường đại học và cao đẳng; các viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kính trình: Thứ trưởng Bùi Văn Ga

Văn bản kèm theo:

- Công văn số 657/BKHCN-TCCB ngày 09/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất nhiệm vụ tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập.
- Dự thảo công văn gửi các đơn vị.

Ý kiến Thứ trưởng

Ngày 13 tháng 3 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được công văn số 657/BKHCN-TCCB ngày 09/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về việc hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập (Chương trình 592).

Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường sau khi nghiên cứu đã dự thảo công văn gửi các đơn vị để hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ tham gia Chương trình 592 theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN.

Kính trình Thứ trưởng, xem xét và ký công văn.

CHUYÊN VIÊN

VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Khắc Thông

Lê Trọng Hùng

Số: 592/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp
khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập
thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (sau đây viết tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nhà nước có cơ chế, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm

hàng hóa là kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Đẩy mạnh sắp xếp, hỗ trợ chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường trách nhiệm và nâng cao tính tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo của tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, góp phần tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ hình thành và phát triển 3.000 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thành lập 100 cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó tập trung chủ yếu tại các viện nghiên cứu, trường đại học.

2. Hỗ trợ 1.000 cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 5.000 lượt đối tượng thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các đối tượng có liên quan.

3. Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoàn thành việc chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

III. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Khảo sát, phân loại các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có tiềm lực hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Điều tra, khảo sát, phát hiện, phân loại tổ chức, cá nhân có tiềm lực hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tập trung vào các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, lựa chọn hình thức hỗ trợ hình thành, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ phù hợp, hiệu quả.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ của cả nước, bao gồm việc thành lập, số lượng, tình hình hoạt động và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Hỗ trợ các hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tập trung tại các viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân phát triển ý tưởng, nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, sản phẩm mới làm cơ sở để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ để chuẩn bị hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

d) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ sau khi hoàn thành việc ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

đ) Hỗ trợ cung cấp thông tin về công nghệ và sản phẩm công nghệ ở trong nước và nước ngoài; xây dựng, vận hành Trang thông tin điện tử để hỗ trợ quảng bá thông tin về các sản phẩm của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

3. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong việc hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định:

a) Lựa chọn và giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp có nhu cầu và đủ điều kiện áp dụng kết quả nghiên cứu này vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện của doanh nghiệp khoa học và công nghệ xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong việc hưởng chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn từ các tổ chức tín dụng, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các loại quỹ khác có liên quan; ưu đãi về sử dụng đất.

4. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về việc thành lập, quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Bồi dưỡng, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về quy trình, thủ tục, điều kiện và các vấn đề liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; những nội dung liên quan đến thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với loại hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ; về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Tổ chức các chương trình tham quan, khảo sát thực tế và học tập kinh nghiệm từ các mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ thành công, tiêu biểu ở trong nước và nước ngoài.

5. Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

a) Hỗ trợ việc rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc các Bộ, ngành, địa phương để làm căn cứ xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi tổ chức và hoạt động của các tổ chức này theo quy định; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi hoặc sáp nhập, giải thể các tổ chức này theo quy định.

b) Lựa chọn và hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng Đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập giải quyết chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bao gồm:

- Hỗ trợ tài chính cho người lao động về hưu trước tuổi, chuyển công tác sang làm việc tại các tổ chức, đơn vị ngoài công lập, thôi việc ngay.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng để chuyển đổi nghề và tìm việc làm mới.

d) Hướng dẫn tổ chức khoa học và công nghệ công lập tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

6. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, bao gồm:

a) Cơ chế, chính sách về thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển một phần hoặc toàn bộ tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ và công nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Cơ chế, chính sách về việc thu chi tài chính, giao và quản lý vốn, tài sản nhà nước, giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư và những quy định khác khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất cân đối kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ ở Trung ương để thực hiện nội dung nhiệm vụ, các hoạt động chung của Chương trình và hỗ trợ các địa phương thực hiện nhiệm vụ có liên quan tại địa phương.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cân đối kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của địa phương và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện các nội dung của Chương trình ở địa phương và các nhiệm vụ của Chương trình do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý.

Điều 3. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2012 đến hết năm 2015.

2. Kế hoạch thực hiện Chương trình

- Năm 2012 - 2013: Tập trung hướng dẫn thủ tục để công nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ đối với những doanh nghiệp đã đủ điều kiện; hỗ trợ hình thành một số cơ sở, đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ và triển khai thực hiện một số nội dung nhiệm vụ của Chương trình; rà soát, xây dựng, tổng hợp kế hoạch và lộ trình chuyển đổi tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc các Bộ, ngành, địa phương. Cuối năm 2013, tiến hành sơ kết đánh giá kết quả hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Năm 2014 - 2015: Tiếp tục triển khai các nội dung của Chương trình theo kế hoạch.

- Đầu năm 2016: Tổng kết việc thực hiện Chương trình và đề xuất triển khai Chương trình trong giai đoạn tiếp theo.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình; lồng ghép nội dung nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, đề án khoa học và công nghệ quốc gia khác có liên quan.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát kế hoạch, tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và

công nghệ công lập trực thuộc Bộ, ngành, địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức lại, sáp nhập hoặc giải thể đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả.

c) Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng Ban, một Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Phó trưởng Ban. Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình quy định thành phần, danh sách thành viên và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo Chương trình có Văn phòng Chương trình đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ. Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình quyết định việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Văn phòng Chương trình.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung nhiệm vụ có liên quan của Chương trình; rà soát, lập danh sách, xây dựng và phê duyệt kế hoạch sắp xếp, chuyển đổi tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc theo quy định, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp; tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để hình thành, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ có liên quan, đề xuất phương án tổ chức lại, sáp nhập hoặc giải thể đối với tổ chức khoa học và công nghệ không xây dựng Đề án hoặc Đề án không được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức và huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc Chương trình; lồng ghép việc thực hiện nội dung nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, đề án khoa học và công nghệ quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan trên địa bàn.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: KTN, KTTH, DMDN, PL, ĐP, TKBT, TCCV, TH, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5).TĐH

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng